

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN GIANG
TỈNH HƯNG YÊN**

Số: 109/2023/QĐST- HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Văn Giang, ngày 15 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 65/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023 giữa:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1986

* Bị đơn: Anh Đỗ Bảo T1, sinh năm: 1986

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (con chung của chị T và anh T1)

- Cháu Đỗ Trung A, sinh ngày: 19/6/2009

- Cháu Đỗ Thúy A1, sinh ngày: 17/12/2013

Người đại diện theo pháp luật cho cháu Trung A và cháu Thúy A1: Bà Nguyễn Thị T - Mẹ đẻ

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Đỗ Bảo T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Đỗ Bảo T1 thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Đỗ Bảo T1 đều xác nhận anh chị có 02 con chung là cháu Đỗ Trung A sinh ngày 19/6/2009 và cháu Đỗ Thúy A1 sinh ngày 17/12/2013.

Chị T và anh T1 thỏa thuận giao cháu Đỗ Trung A sinh ngày 19/6/2009 và cháu Đỗ Thúy A1 sinh ngày 17/12/2013 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Trung A và cháu Thúy A1 thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung, công nợ, đất nông nghiệp, công sức: Chị Nguyễn Thị T và anh Đỗ Bảo T1 đều xác nhận anh, chị không có gì chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Đối trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0010879 ngày 17/04/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang, chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Hoàn trả chị Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện V
- THADS huyện V
- UBND xã C, huyện V
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Miện

